

KT3-00813BHD2/3-A

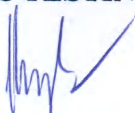
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT23/05/2022
Page 01/01

Phiếu kết quả này được tách ra từ phiếu kết quả KT3-00813BHD2/3 ngày 06/05/2022
This test report was separated from test report No KT3-00813BHD2/3 date 06/05/2022

1. Tên mẫu : **ỐNG PVC-U NHỰA BÌNH MINH DN60x2.0 mm PN6**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description 04 ống nhựa màu xám/ grey plastic pipes
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 22/04/2022
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 25/04/2022 – 06/05/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer 240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ Mean outside diameter,	mm	TCVN 6145 : 2007	60,2
7.2 Bề dày (trung bình) của thành ống/ Mean wall thickness,	mm	TCVN 6145 : 2007	2,05
7.3 Độ không tròn/ Out-of-roundness,	mm	TCVN 6145 : 2007	0,5

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.

**Nguyễn Thị Thùy Nhi**

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

**Phan Thành Trung**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00813BHD2/3-B

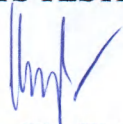
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT23/05/2022
Page 01/01

Phiếu kết quả này được tách ra từ phiếu kết quả KT3-00813BHD2/3 ngày 06/05/2022
This test report was separated from test report No KT3-00813BHD2/3 date 06/05/2022

1. Tên mẫu : **ỐNG PVC-U NHỰA BÌNH MINH DN60x2.0 mm PN6**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Description
04 ống nhựa màu xám/ grey plastic pipes
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 22/04/2022
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 25/04/2022 – 06/05/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (150°C; 15 min)/ <i>Longitudinal reversion (150°C; 15 min),</i>	%	TCVN 6148 : 2007 (Liquid bath)	3,6
7.2 Độ bền va đập tại nhiệt độ 0 °C / <i>Impact resistance at temperature 0 °C,</i>	TIR	TCVN 6144 : 2003	Nhỏ hơn / <i>Less than</i> 10 %

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00953BHD2/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 18/05/2022
 Page 01/01

1. Tên mẫu : **ỐNG PVC-U NHỰA BÌNH MINH DN60x2.0 mm PN6**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Description
 02 ống nhựa màu xám/ grey plastic pipes
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 12/05/2022
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 13/05/2022 - 18/05/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20°C (áp lực nước 2,20 MPa trong 1 giờ)/ <i>Resistance to internal pressure at 20°C (2,20 MPa; duration: 1 h)</i>	TCVN 6149 -1 : 2007 (*)	Không rò rỉ/ <i>No leakage</i>

Ghi chú/ (*) – Áp suất thử 2,20 MPa do khách hàng quy định (áp suất thử tính toán theo quy định
Note: TCVN 8491-2 : 2011 là 2,90 MPa)
Test pressure of 2,20 MPa is specified by customer (calculated regulatory test pressure according to TCVN 8491-2 : 2011 is 2,90 MPa)

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.